

Số: **45/2026/QĐST – HNGĐ**

Nghệ An, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2026/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vi Thị D**, sinh ngày: 05/6/1987.

Nơi cư trú: **Bản L, xã Q, tỉnh Nghệ An.**

Số căn cước công dân: 040187023119.

Bị đơn: Anh **Lương Văn Y**, sinh ngày: 28/6/1978.

Nơi cư trú: **Bản L, xã Q, tỉnh Nghệ An.**

Số căn cước công dân: 040078022767.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vi Thị D** và anh **Lương Văn Y**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vi Thị D** và anh **Lương Văn Y**

- **Về con chung:** Công nhận sự thoả thuận giữa chị **Vi Thị D** và anh **Vi Văn Y1**, giao người con chung **Lương Thanh T**, sinh ngày 10/9/2009 cho anh **Lương Văn Y** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao người con chung **Lương Thanh T1**, sinh ngày 04/9/2016 cho chị **Vi Thị D** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Việc giao nuôi con được thực hiện kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành)

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị **Vi Thị D** và anh **Lương Văn Y**.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- **Về tài sản chung:** Chị **Vi Thị D** và anh **Lương Văn Y** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Các đương sự thỏa thuận nguyên đơn chị **Vi Thị D** chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001373 ngày 04/3/2026 của Cơ quan Thi hành án **Dân sự tỉnh N**. Trả lại cho chị **Vi Thị D** số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quế Phong, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Đông